

**THÔNG TƯ số 555-TTg ngày 23-12-1958
về việc tăng cường công tác phòng
hỏa và chống hỏa.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Kính gửi: các Bộ, -
các Ủy ban Hành chính thành phố,
khu, tỉnh.

Hiện nay, các ngành Kinh tế, Văn hóa, Xã hội của ta ngày càng phát triển mạnh; từ nông thôn đến thành thị, từ miền rừng núi đến miền bê, rải rác đều có công trường, nhà máy, kho tàng, trường học, v.v... Những cơ sở đó phần nhiều xây dựng bằng tranh, tre, gỗ, lá, chỉ một phần ít bằng gạch, ngói, xi-măng. Lại thêm những vật chất ở các nơi đó gồm có hóa chất, xăng, dầu, v.v... đều là nguồn phát sinh lửa. Theo thống kê, hàng năm có rất nhiều vụ cháy gây nên nhiều thiệt hại cho nhân dân và cho công quỹ, ảnh hưởng đến công việc kiến thiết nước nhà.

Nguyên nhân những vụ cháy đã qua là do:

Một số cán bộ lãnh đạo chưa thấy hết tầm quan trọng của công tác phòng hỏa, chống hỏa để bảo vệ tài sản quốc gia và của nhân dân, còn coi nhẹ công tác phòng hỏa, chống hỏa;

Việc giáo dục ý thức phòng hỏa, chống hỏa trong nhân dân và cán bộ chưa được chú ý đúng mức, nhiều vụ cháy trong nhân dân là do việc sử dụng củi lửa không cẩn thận; một số vụ cháy các cơ quan, kho tàng, xí nghiệp là do cán bộ, nhân viên còn kém ý thức trong việc bảo quản và sử dụng điện, máy móc, hóa chất, các chất nổ, chất cháy, v.v...;

Các cơ quan, xí nghiệp, cửa hàng, kho tàng, bệnh viện, trường học, rạp hát, rạp chiếu bóng, nông trường, công trường, v.v... còn thiếu kế hoạch phòng hỏa, chống hỏa, thiếu tổ chức và thiếu phương tiện dụng cụ chống hỏa. Trong nhân dân, còn nhiều nơi chưa đặt quy ước phòng hỏa, chống hỏa. Miền rừng núi, chính quyền địa phương, cán bộ chuyên môn chưa chú ý việc phòng và chống lửa rừng. Ở một số xí nghiệp, kho tàng quan trọng dễ phát sinh nạn cháy, thì việc thiết kế phòng hỏa, chống hỏa chưa hợp lý vì chưa được các cơ quan chuyên trách nghiên cứu chu đáo.

Ngoài những nguyên nhân trên, còn phải rất chú ý và đề phòng âm mưu của địch đang tìm mọi sơ hở, thiếu cảnh giác của ta để đốt phá, gây nên thiệt hại đến tài sản của nhân dân, của Nhà nước và gây ảnh hưởng chính trị xấu cho chế độ của ta.

Để chống nạn cháy, để bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân và của Nhà nước do hỏa hoạn gây ra, cần đặt vấn đề phòng hỏa, chống hỏa thành một công tác quan trọng.

Trong công tác phòng hỏa, chống hỏa, phải nắm vững phương châm: *phòng hỏa là chính, đồng thời chuẩn bị sẵn sàng để chống hỏa.*

Công tác phòng hỏa, chống hỏa là nhiệm vụ chung của mọi người, mọi cán bộ, mọi tổ chức, chứ không phải nhiệm vụ của riêng ngành Công an.

Cán bộ lãnh đạo các cấp, các ngành, các cơ sở phải chịu trách nhiệm trước hết về việc phòng hỏa, chống hỏa ở địa phương, ở cơ sở mình. Công an các cấp có trách nhiệm hướng dẫn, giúp đỡ về tổ chức và chuyên môn.

Muốn thực hiện tốt công tác phòng hỏa, chống hỏa, cần làm các việc sau đây:

1) Đẩy mạnh việc tuyên truyền, giáo dục trong nhân dân, cán bộ, bộ đội, làm cho mọi người thấy rõ tác hại của nạn cháy, thấy rõ nhiệm vụ cấp thiết là phải làm công tác phòng hỏa, chống hỏa. Cần kiểm điểm lại ý thức phòng hỏa và công tác phòng hỏa, chống hỏa từ trước để bổ khuyết các thiếu sót, và đề ra các nội quy và kế hoạch công tác phòng hỏa, chống hỏa từ nay về sau.

2) Ở mỗi xã, mỗi khu phố, mỗi thị trấn, ở mỗi cơ quan, nhà máy, kho tàng, công trường, nông trường, nhà, kho, cửa hàng, hợp tác xã, v.v... cần tổ chức các tổ phòng hỏa, chống hỏa có đông đảo nhân dân tham gia, có phân công rõ ràng, đề lúc có nạn cháy thì huy động được nhanh chóng, hành động có tổ chức, không bị lúng túng.

Các tổ phòng hỏa, chống hỏa do Ủy ban Hành chính xã, khu phố, thị trấn, hoặc do Ban phòng hỏa, chống hỏa cơ quan, nhà máy, v.v... lãnh đạo.

3) Đối với những xí nghiệp, kho tàng quan trọng, dễ phát sinh nạn cháy, hiện đang xây dựng đều phải có kế hoạch thiết kế và trang bị hệ thống phòng hỏa, chống hỏa do Bộ Công an duyệt. Những kiến thiết cơ bản đã xây dựng từ trước nếu chưa trang bị hoặc trang bị chưa đầy đủ phương tiện phòng hỏa, chống hỏa, hoặc chưa thiết kế hệ thống phòng hỏa, chống hỏa theo đúng tiêu chuẩn, đều phải thiết kế và trang bị thêm.

4) Đối với những người vì thiếu tinh thần trách nhiệm để xảy ra nạn cháy, nhất là những vụ cháy nghiêm trọng làm thiệt hại nhiều đến tài sản của Nhà nước và của nhân dân, thì phải thi hành kỷ luật hoặc truy tố trước Tòa án. Những người có công trong công tác phòng hỏa, chống hỏa, gan dạ dũng cảm để dập tắt ngay từ đầu những vụ hỏa hoạn có thể trở nên nghiêm trọng, hoặc hy sinh xung phong vào trong lửa cháy để cứu tính mạng và tài sản của nhân dân và của Nhà nước, đều được Ủy ban Hành chính các cấp hoặc Chính phủ khen thưởng.

★

Công tác phòng hỏa, chống hỏa là một trong những nhiệm vụ trọng yếu để bảo vệ tài sản của Nhà nước và của nhân dân, các Bộ, các Ủy ban tỉnh, khu, thành phố cần chú ý lãnh đạo và đôn đốc cấp dưới thực hiện tốt và đặt kế hoạch kiểm tra việc phòng hỏa, chống hỏa trong lúc này.

Bộ Công an có nhiệm vụ nghiên cứu những biện pháp thích hợp để hướng dẫn các Bộ, các Ủy ban, các ngành trong việc phòng hỏa, chống hỏa và cùng các ngành sở quan kiểm tra việc phòng hỏa, chống hỏa ở một số xí nghiệp và kho tàng quan trọng để rút kinh nghiệm.

Thông tư này, các Bộ, các Ủy ban cần phổ biến xuống tận các cơ sở.

Hà nội, ngày 23 tháng 12 năm 1958

Thủ tướng Chính phủ
PHẠM VĂN ĐỒNG

NGHỊ ĐỊNH số 559-TTg ngày 24-12-1958 ban hành bản điều lệ tạm thời thuế môn bài.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ đề nghị của ông Bộ trưởng Bộ Tài chính;
Căn cứ nghị quyết của Hội đồng Chính phủ:

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.— Để góp phần vào việc quản lý thị trường, sắp xếp công thương nghiệp tư nhân, hướng dẫn công thương nghiệp tư nhân kinh doanh đúng đường lối chính sách, đồng thời để tăng thu cho Nhà nước, nay ban hành bản điều lệ tạm thời thuế môn bài kèm theo nghị định này.

Điều 2.— Điều lệ này thi hành kể từ năm 1959.

Điều 3.— Các ông Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ Nội thương và các Ủy ban Hành chính khu, thành phố, tỉnh chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 24 tháng 12 năm 1958

Thủ tướng Chính phủ
PHẠM VĂN ĐỒNG

ĐIỀU LỆ TẠM THỜI THUẾ MÔN BÀI

Mục 1 — NGUYÊN TẮC CHUNG

Điều 1.— Tất cả các cơ sở kinh doanh công thương nghiệp, kể cả buôn chuyển, đều phải nộp thuế môn bài.

Điều 2.— Các xí nghiệp quốc doanh không phải nộp thuế môn bài.

Điều 3.— Các hợp tác xã được chính thức công nhận không phải nộp thuế môn bài.

Điều 4.— Các cơ sở kinh doanh thuộc thành phần kinh tế tư bản nhà nước được giảm 30% thuế môn bài.

Điều 5.— Nông dân làm nghề phụ thủ công được miễn thuế môn bài.

Những người kinh doanh nhỏ, doanh thu ít hoặc thu nhập bình quân nhân khẩu (kể cả các

loại thu nhập trong gia đình gộp lại) quá thấp, được miễn thuế môn bài. Mức doanh thu và mức thu nhập này do Bộ Tài chính, căn cứ tình hình kinh tế, đường lối, chính sách đối với công thương nghiệp tư nhân từng thời kỳ mà quy định hàng năm riêng cho từng vùng (thành phố, thị xã, nông thôn), sau khi được Hội nghị Thường vụ Hội đồng Chính phủ thông qua.

Ủy ban Hành chính thành phố hay tỉnh có thể xét đề miễn hoặc hoãn thu thuế môn bài đối với những người gặp tai nạn bất thường có nhiều khó khăn trong việc làm ăn sinh sống, theo đề nghị của Ủy ban Hành chính cấp dưới và của cơ quan Thuế.

Đối với những trường hợp đặc biệt khác, Bộ Tài chính có thể quyết định giảm hay miễn thuế môn bài theo đề nghị của Ủy ban Hành chính thành phố hay tỉnh.

Điều 6.— Đối với vùng dân tộc thiểu số, Ủy ban Hành chính khu tự trị, (hay Ủy ban Hành chính tỉnh đối với những nơi chưa thành lập khu tự trị), căn cứ tình hình kinh tế và chủ trương quản lý công thương nghiệp của địa phương mình, có thể xét giảm, miễn thuế môn bài cho từng nghề, hoặc đề nghị Bộ Tài chính hoãn thu thuế môn bài cho từng vùng.

Mục 2 — CƠ SỞ ĐÁNH THUẾ, TÍNH THUẾ VÀ NỘP THUẾ

Điều 7.— Tất cả các cơ sở kinh doanh phải nộp thuế môn bài theo các bảng 1 và 2 kèm theo điều lệ này.

Đối với những nghề chưa ghi trong bảng 1, Bộ Tài chính căn cứ chính sách khuyến khích hay không khuyến khích đối với từng nghề mà định cấp thuế, sau khi được Thủ tướng phủ chuẩn y.

Điều 8.— Các cơ sở kinh doanh mới khai trương, ngoài thuế môn bài, phải nộp thêm trước khi kinh doanh một khoản tiền gọi là « tiền khai trương ».

Số tiền khai trương bằng từ 1 đến 5 lần số thuế môn bài, do Ủy ban Hành chính thành phố hay tỉnh quyết định hàng năm đối với từng nghề. Quyết định này căn cứ vào tình hình kinh tế và chủ trương quản lý công thương nghiệp của địa phương và phải được Bộ Tài chính duyệt y trước khi thi hành.

Điều 9.— Căn cứ để định hạng thuế là tổng số doanh thu năm trước.

Đối với những cơ sở kinh doanh mới khai trương, doanh thu dùng làm căn cứ để định hạng thuế là doanh thu do cơ quan Thuế ước lượng. Cuối năm, cơ quan Thuế căn cứ doanh thu thực tế của những tháng đã kinh doanh để ấn định doanh thu cả năm và căn cứ doanh thu cả năm để điều chỉnh lại hạng thuế và tính lại thuế môn bài. Đối với tiền khai trương thì căn cứ vào doanh thu thực tế của thời gian 12 tháng kinh doanh kể từ ngày khai trương mà điều chỉnh lại.